

Phụ lục I

THÔNG TIN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Thông tin về doanh nghiệp

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên đầy đủ:
- Tên tiếng Anh:
- Trụ sở chính, số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử:
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác:
- Mã số thuế:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Người đại diện liên hệ:

1.2. Thông tin về loại hình doanh nghiệp

- Công ty đại chúng (niêm yết/đăng ký giao dịch):
- Công ty cổ phần chưa đại chúng:
- Công ty trách nhiệm hữu hạn:

1.3. Thông tin về lĩnh vực hoạt động

- Tín dụng
- Kinh doanh chứng khoán
- Bất động sản
- Xây dựng
- Sản xuất
- Thương mại, dịch vụ
- Bảo hiểm
- Năng lượng
- Lĩnh vực khác

2. Thông tin về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

2.1. Thông tin về tổng số lượng và giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát hành

- Tổng số lượng và giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát hành:

- Tổng số lượng và giá trị trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát hành theo từng loại (trái phiếu tự do chuyển nhượng, trái phiếu chuyển nhượng có điều kiện, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu chuyển đổi...):

- Số lượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ:

2.2. Thông tin về loại trái phiếu

- Trái phiếu chuyển đổi/Trái phiếu kèm chứng quyền/Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền;

- Trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm: Có/Không;

- Trái phiếu có tài sản bảo đảm: Có/Không;

- Trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng: Có/Không.

2.3. Thông tin về các điều kiện, điều khoản của trái phiếu

- Kỳ hạn trái phiếu:

- Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu:

- Mệnh giá trái phiếu:

- Hình thức trái phiếu:

- Lãi suất danh nghĩa trái phiếu:

- Phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

3. Thông tin về người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

3.1. Danh sách người sở hữu trái phiếu

3.2. Người sở hữu trái phiếu là cá nhân

- Họ, tên:

- Thông tin nhận diện theo quy định tại mục 3.4 Phụ lục này:

- Địa chỉ liên hệ:

- Địa chỉ thư điện tử:

- Điện thoại:

- Quốc tịch:

- Loại hình sở hữu (trong nước, ngoài nước):

- Số lượng và loại trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ sở hữu:

- Tài khoản lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong trường hợp người sở hữu trái phiếu có nhu cầu đăng ký trái phiếu đồng thời với lưu ký trái phiếu:

3.3. Người sở hữu trái phiếu là tổ chức

- Tên tổ chức:

- Thông tin nhận diện theo quy định tại mục 3.4 Phụ lục này:

- Địa chỉ liên hệ:

- Địa chỉ thư điện tử:
- Điện thoại:
- Loại hình sở hữu (trong nước, ngoài nước):
- Thông tin nhà đầu tư phân theo loại hình doanh nghiệp:
 - + Công ty đại chúng
 - + Công ty cổ phần chưa đại chúng
 - + Công ty trách nhiệm hữu hạn
 - + Doanh nghiệp nhà nước
 - + Doanh nghiệp tư nhân
 - + Công ty hợp danh
- Thông tin nhà đầu tư phân theo lĩnh vực hoạt động:
 - + Tổ chức tín dụng
 - + Kinh doanh chứng khoán
 - + Bất động sản
 - + Xây dựng
 - + Sản xuất
 - + Thương mại, dịch vụ
 - + Bảo hiểm
 - + Quỹ đầu tư
 - + Năng lượng
 - + Lĩnh vực khác
- Nhà đầu tư chuyên nghiệp/chiến lược: Có/Không
- Số lượng và loại trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ sở hữu:
- Tài khoản lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong trường hợp người sở hữu trái phiếu có nhu cầu đăng ký trái phiếu đồng thời với lưu ký trái phiếu

(Do người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có thể sở hữu nhiều chứng khoán khác và mở nhiều tài khoản tại nhiều thành viên lưu ký nên đối với thông tin về người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ bao gồm các thông tin về nhà đầu tư phân theo loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, điện thoại, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo dõi và quản lý các thông tin này theo thông tin cập nhật mới nhất từ phía doanh nghiệp phát hành/thành viên lưu ký).

3.4. Thông tin nhận diện tổ chức, cá nhân sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Thông tin nhận diện người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ là số hiệu, ngày cấp các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam

hoặc nước ngoài cấp cho tổ chức, cá nhân sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ghi nhận để theo dõi, xác định và quản lý thông tin người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trên hệ thống của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, cụ thể:

- Đối với cá nhân trong nước: Số định danh cá nhân;
- Đối với tổ chức trong nước: Số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác và ngày cấp;
- Đối với tổ chức là Thành viên lưu ký của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam: Số Giấy chứng nhận thành viên lưu ký do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp và ngày cấp;
- Đối với cá nhân/tổ chức nước ngoài: Mã số giao dịch chứng khoán (trading code) và ngày cấp;
- Các giấy tờ khác có giá trị tương đương theo quy định pháp luật.

Phụ lục II

THÔNG TIN BỔ SUNG KHI ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

1. Thông tin nhà đầu tư phân theo loại hình doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức)

- Công ty đại chúng:
- Công ty cổ phần chưa đại chúng:
- Công ty trách nhiệm hữu hạn:
- Doanh nghiệp nhà nước:
- Doanh nghiệp tư nhân:
- Công ty hợp danh:

2. Thông tin nhà đầu tư phân theo lĩnh vực hoạt động (đối với nhà đầu tư tổ chức)

- Tổ chức tín dụng:
- Kinh doanh chứng khoán:
- Bất động sản:
- Xây dựng:
- Sản xuất:
- Thương mại, dịch vụ:
- Bảo hiểm:
- Quỹ đầu tư:
- Năng lượng:
- Lĩnh vực khác:

3. Tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật, trong đó bao gồm thông tin ngày xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và ngày hết hạn (nếu có)

Phụ lục III

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC/CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

..., ngày ... tháng ... năm ...

DOANH NGHIỆP:

Phần 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số ... do Sở Tài chính tỉnh/đơn vị cấp lần đầu ngày ... cấp thay đổi lần thứ ... ngày ...
3. Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
4. Loại hình doanh nghiệp:
5. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
6. Tổ chức phát hành thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: ... (Có/Không)

II. Thông tin về đợt chào bán

1. Mã trái phiếu (*nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đối với trái phiếu chào bán tại thị trường trong nước*):
2. Thị trường phát hành (*đối với chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế*):
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu):
4. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): số lượng trái phiếu phát hành x mệnh giá:
5. Kết quả xếp hạng tín nhiệm trong trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định của pháp luật; hoặc kết quả xếp hạng tín nhiệm (nếu có) trong trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm.

☐ Có xếp hạng tín nhiệm thuộc trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm

- ☐ Có xếp hạng tín nhiệm thuộc trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm
- ☐ Không có xếp hạng tín nhiệm

(Nếu có xếp hạng tín nhiệm thì nêu cụ thể kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành hoặc trái phiếu phát hành tại thời điểm công bố thông tin, ngày công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm và tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm)

6. Loại hình trái phiếu (*trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, trái phiếu không có bảo đảm*):

7. Thời gian dự kiến tổ chức đợt chào bán (thời gian thu tiền mua trái phiếu từ các nhà đầu tư): từ ngày ... đến ngày ...

8. Số tài khoản/tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán

- Tên tài khoản của doanh nghiệp phát hành:
- Số tài khoản của doanh nghiệp phát hành:
- Mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

9. Các tổ chức liên quan đến đợt chào bán:

a) Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán:

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

b) Tổ chức bảo lãnh phát hành chính (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

c) Tổ chức đồng bảo lãnh phát hành (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

d) Tổ chức đại lý phát hành (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

đ) Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

e) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu của nhà đầu tư:

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

g) Tổ chức đại lý quản lý tài sản bảo đảm đối với trái phiếu có bảo đảm (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

h) Tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

i) Tổ chức tư vấn, chứng nhận tiêu chuẩn phát hành trái phiếu xanh (đối với phát hành trái phiếu xanh):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

k) Các tổ chức khác liên quan đến đợt chào bán trái phiếu (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

Phần 2

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Doanh nghiệp phát hành:

- Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

- Ông/Bà: Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc)

- Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính)

- Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát (nếu có)

- Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (nếu có)

- Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: Chức vụ: ...

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp đại diện được ủy quyền).

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân trước pháp luật về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu

- Tên tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu:

- Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà:
Chức vụ: ...

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của Người đại diện theo pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ (*tên Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu*) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số ... ngày ... tháng ... năm ... với ... (*tên Tổ chức phát hành*).

Căn cứ quy định tại Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp, (*tên Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu*) đã rà soát, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ chào bán trái phiếu của (*tên Tổ chức phát hành*) trên cơ sở các thông tin, số liệu, tài liệu do (*tên Tổ chức phát hành*) cung cấp, bảo đảm việc phân tích, đánh giá được thực hiện hợp lý và cẩn trọng. (*Tên Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu*) chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi tư vấn liên quan đến hồ sơ, tài liệu báo cáo.

3. Địa chỉ liên hệ của doanh nghiệp phát hành để cung cấp các hồ sơ chào bán trái phiếu, trong đó bao gồm hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp phát hành và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt chào bán trái phiếu theo yêu cầu của nhà đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP:

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ liên hệ:
- Địa chỉ thư điện tử:

Phần 3

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: *nêu rõ tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp (công ty đại chúng, công ty cổ phần chưa đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn), ngành nghề kinh doanh chính, thời gian hoạt động kể từ ngày được cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là doanh nghiệp hình thành sau tổ chức lại doanh nghiệp, nêu rõ tên doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh trước khi tổ chức lại.*

2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

a) Nêu rõ về tổ chức, bộ máy:

b) Vị trí của doanh nghiệp (Doanh nghiệp độc lập hay doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con):

- Trường hợp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con: danh sách công ty mẹ và công ty con của doanh nghiệp phát hành, những công ty mà doanh nghiệp phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với doanh nghiệp phát hành;

- Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng: (Họ và tên; Năm sinh; Quốc tịch; Trình độ văn hoá; Trình độ/lĩnh vực chuyên môn; Chức vụ hiện nay tại tổ chức).

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và/hoặc các dự án chính đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành.

4. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức (nêu rõ tỷ lệ lợi nhuận đã chia hoặc tỷ lệ cổ tức trong hai năm liền kề trước năm phát hành và các chính sách liên quan đến việc chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức): Chỉ áp dụng đối với trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc kèm theo chứng quyền.

5. Tình hình tài chính

a) Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành theo báo cáo tài chính (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo; trường hợp doanh nghiệp phát hành có thời gian hoạt động chưa đủ 03 năm tính đến năm phát hành, doanh nghiệp công bố số liệu tài chính theo số năm hoạt động thực tế kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và ghi rõ lý do*)

5.1. Đối với doanh nghiệp phát hành không phải là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
1. Tổng tài sản (đồng) - Tài sản ngắn hạn: - Tài sản dài hạn:			
2. Vốn chủ sở hữu (đồng) - Vốn đầu tư của chủ sở hữu - Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - Chênh lệch đánh giá lại tài sản - Chênh lệch tỷ giá - ...			
3. Tổng số nợ phải trả (đồng) - Nợ vay ngân hàng - Nợ vay từ phát hành trái phiếu			

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước + Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước + Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế - Nợ phải trả khác (Nêu cụ thể các khoản nợ phải trả) - Các khoản nợ phải trả quá hạn (nếu có) 4. Cơ cấu vốn (lần): - Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 5. Khả năng thanh toán (lần): - Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay) 6. Tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu (lần): - Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu - Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu 7. Lợi nhuận (đồng): - Lợi nhuận/Lỗ trước thuế - Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính - Lỗ lũy kế (nếu có) 8. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%): - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu 9. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)			

5.2. Đối với doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ - Vốn tự có - Tỷ lệ an toàn vốn 2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng 3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân			

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn			
- Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân			
- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân			
- Thu nhập lãi cận biên (NIM)			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):			
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):			
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân			
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)			
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập			
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế			

(Tổ chức tín dụng xác định các chỉ tiêu nêu trên áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Ghi chú:

* Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

** Nợ phải trả khác = Tổng số nợ phải trả - Nợ vay Ngân hàng – Nợ vay từ phát hành trái phiếu.

*** Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu lợi nhuận/lỗ sau thuế là chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tại BCTC hợp nhất.

**** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

b) Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và đến hạn thanh toán và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp liền kề trước đợt chào bán trái phiếu (trong đó nêu chi tiết việc có thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi hay không).

6. Tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ (cụ thể từng loại trái phiếu gồm: trái phiếu phát hành riêng lẻ, phát hành ra công chúng, trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế):

- Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành:
- Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành:
- Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán:
- Dư nợ trái phiếu còn lại:
- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu và kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

- Vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cơ quan nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có): nêu rõ loại vi phạm, cơ quan ra quyết định vi phạm, biện pháp khắc phục, tình trạng đã khắc phục.

7. Ý kiến kiểm toán/ý kiến soát xét đối với báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật (*trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ thì khoản ngoại trừ không ảnh hưởng đến điều kiện chào bán, doanh nghiệp phát hành phải có tài liệu giải thích hợp lý và có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của việc ngoại trừ (nếu có)*)

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt chào bán (nêu đầy đủ căn cứ pháp lý).

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp: (*nếu rõ việc đáp ứng từng điều kiện chào bán trái phiếu kèm theo hồ sơ và tài liệu chứng minh theo quy định của pháp luật*)

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu (*nêu rõ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP*)

(*Liệt kê chi tiết các tài liệu pháp lý về mục đích phát hành trái phiếu đính kèm tại Phụ lục 7 của Bản công bố thông tin*)

4. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu, cụ thể:

a) Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành:

- Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành (trái phiếu):

- Giá trị trái phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá (đồng):

b) Kỳ hạn trái phiếu:

c) Đồng tiền phát hành và thanh toán:

d) Mệnh giá:

đ) Hình thức trái phiếu:

e) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: (*trường hợp lãi suất thả nổi, lãi suất kết hợp thì nêu cách thức xác định lãi suất*)

g) Loại hình trái phiếu:

h) Phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

5. Ngày phát hành dự kiến (*nêu rõ ngày, tháng, năm cụ thể*):

6. Thị trường phát hành (*đối với phát hành ra thị trường quốc tế*):

7. Phương thức phát hành:

8. Đối tượng chào bán trái phiếu theo quy định của pháp luật (*đánh dấu cụ thể những đối tượng chào bán trái phiếu*):

☐ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên

☐ Nhà đầu tư chiến lược là tổ chức

ng nghiệp là tổ chức

☐ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân ☐ Nhà đầu tư chiến lược là cá nhân

9. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư:

Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (doanh nghiệp phải nêu đầy đủ, chi tiết các quyền lợi, trách nhiệm của nhà đầu tư, trong đó nêu cụ thể tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được người sở hữu trái phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP).

Nhà đầu tư có quyền được yêu cầu tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu của doanh nghiệp trong đó bao gồm hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp phát hành và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt chào bán trái phiếu và thực hiện các quyền lợi, trách nhiệm khác theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

10. Phương thức thực hiện quyền (*trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu kèm chứng quyền*).

- Các quyền kèm theo trái phiếu;
- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

11. Cam kết về bảo đảm (*trong trường hợp phát hành trái phiếu có bảo đảm*).

- Hình thức bảo đảm (*bảo đảm thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; hoặc được bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế theo cam kết bảo lãnh giữa tổ chức bảo lãnh thanh toán và tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật*):

- Tài sản bảo đảm (*liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, tình trạng pháp lý của tài sản, tên tổ chức định giá, hợp đồng bảo hiểm (nếu có), thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm, thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ...)*:

- Tài liệu về tài sản bảo đảm (*liệt kê chi tiết các tài liệu về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, tài liệu định giá tài sản bảo đảm bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá và tài liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm đính kèm tại Phụ lục 8 của Bản công bố thông tin*):

S T T	Hình thức bảo đảm	Loại tài sản bảo đảm (nếu có) (Chứng khoán/Bất động sản/Chương trình dự án/Tài sản cố định/Khác)	Liệt kê chi tiết tài sản bảo đảm /Hợp đồng bảo lãnh thanh toán (nếu có) *	Giá trị tài sản bảo đảm hoặc Giá trị được bảo lãnh thanh toán theo hợp đồng (đồng)	Tỷ lệ giá trị tài sản bảo đảm hoặc Giá trị được bảo lãnh thanh toán theo hợp đồng/Tổng giá trị phát hành dự kiến (%)	Thông tin chi tiết về hình thức bảo đảm (liệt kê chi tiết tên tổ chức định giá, cách tính, thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm, thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ...)
	Bảo đảm bằng tài sản					
1	Bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành					
2	Bảo đảm bằng tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ					
	Bảo lãnh thanh toán					
3	Bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài					
4	Bảo lãnh thanh toán của tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật					

(*) Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm/hợp đồng bảo lãnh thanh toán, đề nghị tách các dòng riêng biệt

12. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (nếu rõ phương án mua lại hoặc hoán đổi).

13. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với phát hành trái phiếu

chuyển đổi và phát hành trái phiếu kèm chứng quyền.

14. Kết quả xếp hạng tín nhiệm trong trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định của pháp luật; hoặc kết quả xếp hạng tín nhiệm (nếu có) trong trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm.

- ☐ Có xếp hạng tín nhiệm thuộc trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm
- ☐ Có xếp hạng tín nhiệm thuộc trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm
- ☐ Không có xếp hạng tín nhiệm

(Nếu có xếp hạng tín nhiệm thì nêu cụ thể kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành hoặc trái phiếu phát hành tại thời điểm công bố thông tin, ngày công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm và tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm).

15. Ý kiến của tổ chức xác nhận việc đáp ứng các tiêu chí về phát hành trái phiếu xanh (trong trường hợp chào bán trái phiếu xanh).

16. Trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

17. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

18. Các điều khoản và điều kiện khác (nếu có).

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: *(nêu rõ thời gian và giá trị giải ngân nguồn vốn từ phát hành trái phiếu).*

1.1. Thông tin về dự án đầu tư sử dụng vốn/khoản nợ cần tái cơ cấu từ nguồn vốn phát hành trái phiếu, bao gồm:

a) Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn:

- Cơ sở pháp lý để triển khai dự án đầu tư: các tài liệu pháp lý để triển khai dự án theo quy định (quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, tài liệu pháp lý về quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng...tùy từng trường hợp dự án áp dụng), đồng thời cập nhật tình hình phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

- Tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm công bố thông tin (các hạng mục đã hoàn thành, đang triển khai, dự kiến triển khai, thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác), giải trình những thay đổi so với phương án đã phê duyệt (nếu có);

- Tổng số tiền dự kiến thu được phân bổ theo từng mục đích sử dụng (hạng mục cụ thể, thời gian dự kiến giải ngân theo từng hạng mục). Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, nêu thứ tự mục đích ưu tiên, số tiền và nguồn tài trợ khác cần có;

- Tình hình thu xếp vốn đối với dự án đầu tư (nêu rõ vốn tự có, vốn vay, vốn huy động khác...); giải trình những thay đổi về tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn so với phương án đã được phê duyệt; phương án bù đắp vốn trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn;

- Tổng số tiền dự kiến thu được phân bổ theo từng mục đích sử dụng (hạng

mục cụ thể, thời gian dự kiến giải ngân theo từng hạng mục). Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, nêu thứ tự mục đích ưu tiên, số tiền và nguồn tài trợ khác cần có.

- Các rủi ro đầu tư của dự án.

b) Đối với khoản nợ được cơ cấu lại:

- Giá trị của khoản nợ;

- Kỳ hạn của khoản nợ được cơ cấu.

1.2. Thông tin về mục đích sử dụng vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

1.3. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu.

2. Phương thức, kế hoạch, dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

- Phương thức, kế hoạch, dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi trái phiếu.

- Lịch trả gốc/lãi dự kiến; dòng tiền dự phóng của doanh nghiệp trong suốt kỳ hạn trái phiếu.

- Riêng đối với trái phiếu xanh, ngoài việc nêu rõ phương thức, kế hoạch, dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư còn phải nêu rõ danh mục dự án sử dụng vốn thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án mang lại lợi ích về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; quy trình hạch toán, quản lý, giải ngân vốn từ đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP.

3. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

IV. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Nêu rõ tên, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu của nhà đầu tư, tổ chức quản lý tài sản bảo đảm (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có) ...

V. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Doanh nghiệp phát hành thống kê, giải thích các yếu tố rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến doanh nghiệp và đợt phát hành trái phiếu, bao gồm các rủi ro về luật pháp, rủi ro về đầu tư, rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, rủi ro về tài chính, rủi ro sử dụng vốn, rủi ro khác.

VI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ

CHỨC PHÁT HÀNH (NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN); TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN; TỔ CHỨC ĐẦU THẦU PHÁT HÀNH (nếu có); TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (nếu có); TỔ CHỨC ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH (nếu có) và NGÀY THÁNG, CHỨC DANH, CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI LẬP BIỂU

VII. PHỤ LỤC

(Kèm theo Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu)

1. Phụ lục 1: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương; Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.

2. Phụ lục 2: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ Điều lệ công ty.

3. Phụ lục 3: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

4. Phụ lục 4: Báo cáo định kỳ của kỳ gần nhất về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện (nếu có).

5. Phụ lục 5: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ đối với Phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận kèm theo văn bản phê duyệt, chấp thuận.

6. Phụ lục 6: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ đối với công văn xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khối lượng phát hành nằm trong hạn mức vay thương mại quốc gia (trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế).

7. Phụ lục 7: Các tài liệu pháp lý về mục đích phát hành trái phiếu theo nội dung nêu tại mục II.3.

8. Phụ lục 8: Tài liệu về tài sản bảo đảm (trong trường hợp trái phiếu có tài sản bảo đảm) theo nội dung nêu tại mục II.11.

9. Phụ lục 9: Báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu đăng ký chào bán trong trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định của pháp luật;

10. Phụ lục 10: Văn bản xác nhận của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền hoặc mở tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của đợt chào bán; hoặc văn bản thông báo số tài khoản nhận tiền của ngân hàng thương mại trường hợp tổ chức phát hành là ngân hàng thương mại (trong trường hợp phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước).

11. Phụ lục 11: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật (trong trường hợp phát sinh).

12. Phụ lục 12: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.

13. Phụ lục 13: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu.

14. Các phụ lục khác (nếu có).

() Trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố trước khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu, doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải công bố thông tin bất thường cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Điều 32 và Điều 37 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).*

*(**) Sở Giao dịch Chứng khoán tiếp nhận nội dung công bố thông tin để thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 38 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP, không hàm ý Sở Giao dịch Chứng khoán xác nhận và đảm bảo cho đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp.*

Phụ lục IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~138~~ 2026/TT-BTC ngày ~~25~~ tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số mẫu biểu	Tên mẫu biểu
Mẫu số 4.1	Công bố thông tin về tình hình tài chính
Mẫu số 4.2	Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu
Mẫu số 4.3	Công bố thông tin về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu
Mẫu số 4.3.1	Báo cáo về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu
Mẫu số 4.4	Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu
Mẫu số 4.5	Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu xanh
Mẫu số 4.6	Công bố thông tin về lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ tính lãi trái phiếu
Mẫu số 4.7	Công bố thông tin về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà đầu tư đối với trái phiếu không còn dư nợ

Mẫu số 4.1: Công bố thông tin về tình hình tài chính**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v công bố thông tin về tình
hình tài chính

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số ... do Sở Tài chính tỉnh/ đơn vị cấp lần đầu ngày ..., cấp thay đổi lần thứ ... ngày ...

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm/kỳ báo cáo năm (từ ngày... đến ngày...). Trong đó: đối với kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trong 06 tháng cuối năm.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo*):

2.1. Đối với doanh nghiệp phát hành không phải là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước*
1. Chỉ tiêu về vốn (đồng) - Vốn chủ sở hữu - Vốn đầu tư của chủ sở hữu - Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - Chênh lệch đánh giá lại tài sản - Chênh lệch tỷ giá - ...		
2. Chỉ tiêu về nợ phải trả (đồng) - Tổng số nợ phải trả		

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước*
- Nợ vay ngân hàng - Nợ vay từ phát hành trái phiếu + Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước + Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước + Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế - Nợ phải trả khác (Nêu cụ thể các khoản nợ phải trả) 3. Cơ cấu vốn (lần): - Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 4. Khả năng thanh toán (lần): - Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay) 5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần): - Hệ số tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu - Hệ số dự nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu 6. Lợi nhuận (đồng): - Lợi nhuận/Lỗ trước thuế - Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính - Lỗ lũy kế (nếu có) 7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%): - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu 8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

2.2. Đối với doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước*
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ (đồng) - Vốn tự có (đồng) - Tỷ lệ an toàn vốn 2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng 3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn - Tỷ lệ dự nợ cho vay/Tổng tiền gửi 4. Kết quả hoạt động kinh doanh - Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân		

- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân		
- Thu nhập lãi cận biên (NIM)		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):		
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):		
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân		
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)		
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập		
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế		

Ghi chú:

* Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.

** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

*** Nợ phải trả khác = Tổng số nợ phải trả - Nợ vay Ngân hàng – Nợ vay từ phát hành trái phiếu

**** Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu lợi nhuận/lỗ sau thuế là chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tại BCTC hợp nhất.

***** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: (nêu rõ tên tổ chức kiểm toán và ý kiến của tổ chức kiểm toán. Trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ, doanh nghiệp phát hành cung cấp tài liệu giải thích hợp lý về việc khoản ngoại trừ không ảnh hưởng đến điều kiện chào bán và có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của việc ngoại trừ.)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Nội dung báo cáo:

Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu của (...tên doanh nghiệp phát hành...)

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2) + (3) + (4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1				Lãi	dd/mm/yyyy***	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy							
2				...	...	...	...							
3				Gốc	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy							
...				...	...	...	...							

Ghi chú:

* Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

** Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

*** Định dạng ngày: dd: ngày; mm: tháng; yyyy: năm.

**** Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)".

***** Trường hợp thanh toán gốc, lãi trái phiếu bằng tài sản khác ngoài tiền mặt, đề nghị ghi rõ loại tài sản được sử dụng thay thế, ngày thanh toán thực tế và giá trị quy đổi bằng tiền mặt tương đương theo thỏa thuận giữa tổ chức phát hành và người sở hữu trái phiếu.

(1) **Số tiền phải thanh toán** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành có nghĩa vụ phải trả đối với từng Ngày thanh toán danh nghĩa;

(2) **Số tiền đã thanh toán đúng hạn** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán trước hoặc trong Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;

(3) **Số tiền đã thanh toán chậm** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán nhưng sau Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;

(4) **Số tiền chưa thanh toán** là phần còn lại của Số tiền phải thanh toán trừ đi Số tiền thanh toán đúng hạn và Số tiền đã thanh toán chậm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.3: Công bố thông tin về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

V/v công bố thông tin
về tình hình sử dụng số tiền thu
được từ đợt chào bán trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu tại báo cáo (kèm theo Mẫu số 4.3.1 của Phụ lục này).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

** Tài liệu kèm theo:*

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo mẫu số 4.3.1; Báo cáo tình hình sử dụng vốn phải được kiểm toán theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP;

**Mẫu số 4.3.1: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được
từ đợt chào bán trái phiếu**

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại ... (ghi rõ đối với từng mã trái phiếu).

- Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo phương án đã được phê duyệt tại ... (ghi rõ đối với từng mã trái phiếu) (nếu có).

3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:

Kỳ báo cáo: (Doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng vốn từ khi phát hành cho tới khi giải ngân hết số tiền thu được hoặc cho đến khi doanh nghiệp phát hành không còn dư nợ trái phiếu tùy theo thời điểm nào đến trước. Đối với kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi chưa giải ngân hết số tiền thu được và còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi chưa giải ngân hết số tiền thu được và còn dư nợ trong 06 tháng cuối năm).

* Ghi chú: Doanh nghiệp phát hành có trách nhiệm theo dõi việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu để làm cơ sở cho việc lập báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 200/2026/NĐ-CP.

3.1. Đối với doanh nghiệp phát hành không phải tổ chức tín dụng

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu (đồng)*		
			Lũy kế đến ngày ... (ngày liền kề trước kỳ báo cáo) (1)	Trong kỳ báo cáo (từ ngày ... đến ngày ...) (2)	Lũy kế đến ngày kết thúc kỳ báo cáo (3) = (1) + (2)
I.	Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ				
1.	Chương trình/ Dự án A				...
2.	Tăng quy mô vốn cho hoạt động sản xuất/ kinh doanh A				
3.	Cơ cấu lại khoản nợ				...
	- Khoản nợ A				
	- Khoản nợ B				
	...				
4.	Mục đích khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)				
II.	Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ				
1.	Chương trình/ Dự án C				...
	...				
2.	Cơ cấu lại khoản nợ				
	- Khoản nợ D				
3.	Mục đích khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)	...			
III.	Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 200/2026/NĐ-CP có hiệu lực				
1.	Dự án X				
					
2.	Cơ cấu lại khoản nợ				
	- Khoản nợ Y				
3.	Mục đích khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)				
Tổng (I + II + III)					...

*Ghi chú: * Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế, báo cáo theo số nguyên tệ.*

3.2. Đối với doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu (đồng)**		
			Lũy kế đến ngày ... (ngày liền kề trước kỳ báo cáo) (1)	Trong kỳ báo cáo (từ ngày ... đến ngày ...) (2)	Lũy kế đến ngày ... (ngày kết thúc kỳ báo cáo) (3) = (1) + (2)
I.	Tăng vốn cấp 2				...

1	Hoạt động cho vay				
	...				...
2	Hoạt động đầu tư				
	...				
3	Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng				
	...				
II.	Mục đích khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng				
1	...				
2	...				
Tổng (I+II)					

Ghi chú: ** Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế, báo cáo theo số nguyên tệ.

4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu: (nêu rõ tên tổ chức kiểm toán và ý kiến của tổ chức kiểm toán):

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 4.4: Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp
phát hành đối với người sở hữu trái phiếu**

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm 202...

V/v báo cáo tình hình thực hiện các
cam kết của doanh nghiệp phát hành
đối với người sở hữu trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (... tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm/ kỳ báo cáo năm (từ ngày... đến ngày...)

(Đối với kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trong 06 tháng cuối năm.)

3. Tình hình thực hiện quy định về công bố thông tin theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ:

STT	Mã trái phiếu	Tình hình thực hiện công bố thông tin định kỳ (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin về việc mua lại, hoán đổi, chuyển đổi, thực hiện quyền (nếu có) (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin bất thường (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin khác (tuân thủ/ không tuân thủ) (nếu có)
1					
2					

(Doanh nghiệp phải nêu cụ thể về việc tuân thủ, không tuân thủ các quy định; việc không tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin (công bố thiếu thông tin, công bố không đầy đủ theo các kỳ công bố...) được coi là không tuân thủ. Trường hợp không tuân thủ, đề nghị thuyết minh chi tiết nội dung không tuân thủ)

- Thuyết minh cụ thể tình hình thực hiện quy định về công bố thông tin:

4. Tình hình thực hiện các cam kết theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ:

Doanh nghiệp phát hành công bố cụ thể về việc tuân thủ các cam kết của doanh nghiệp phát hành theo phương án và nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành:

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Nội dung	Chi tiết nội dung	Kết quả tuân thủ
1			Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Tài sản bảo đảm/bảo lãnh thanh toán (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu (Nêu cụ thể)		Đủ/Chưa đủ; Đúng hạn/Chậm
			Cam kết mua lại trước hạn		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Cam kết về chuyển đổi trái phiếu		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
2			Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Tài sản bảo đảm (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu (Nêu cụ thể)		Đủ/Chưa đủ; Đúng hạn/Chậm
			Cam kết mua lại trước hạn		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Cam kết về chuyển đổi trái phiếu		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
3	...				

(Doanh nghiệp phải nêu cụ thể về việc tuân thủ, không tuân thủ các cam kết. Trường hợp không tuân thủ, đề nghị thuyết minh chi tiết nội dung không tuân thủ)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.5: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu xanh

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO**Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu xanh****1. Thông tin về doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại ... (ghi rõ đối với từng mã trái phiếu).
- Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu theo phương án đã được phê duyệt tại ... (ghi rõ đối với từng mã trái phiếu) (nếu có).

3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:

Kỳ báo cáo: (Doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng vốn từ khi phát hành cho tới khi giải ngân hết số tiền thu được hoặc cho đến khi doanh nghiệp phát hành không còn dư nợ trái phiếu tùy theo thời điểm nào đến trước. Đối với kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi chưa giải ngân hết số tiền thu được và còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi chưa giải ngân hết số tiền thu được và còn dư nợ trong 6 tháng cuối năm).

* Ghi chú: Doanh nghiệp phát hành có trách nhiệm theo dõi việc sử dụng số tiền thu được từ chào bán trái phiếu để làm cơ sở cho việc lập báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ theo quy định tại Nghị định số 200/2026/NĐ-CP.

3.1. Đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước

S T T	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu cho các dự án đủ điều kiện				Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu					
						Lũy kế đến ngày ... (ngày liền trước kỳ báo cáo)		Trong kỳ báo cáo (từ ngày ... đến ngày ...)		Lũy kế đến ngày ... (ngày kết thúc kỳ báo cáo)	
	Dự án	Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư (*)	Tiêu chí phân loại (**)	Xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh (***)		Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)	Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)	Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)
1	Dự án xanh A				TPX1						
2	Dự án xanh A				TPX2						
3	Dự án xanh B				TPX3						
	...				...						
	...				...						
				Tổng				...	...	...	...

(*) Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư: Năng lượng; giao thông vận tải; xây dựng; tài nguyên nước; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học; công nghiệp chế biến chế tạo, dịch vụ môi trường

(**) Tiêu chí phân loại: Cải tạo, nâng cấp công trình bảo vệ môi trường; thay đổi công nghệ theo hướng áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất; áp dụng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, phát thải ít các-bon; ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường; sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên đất, tiết kiệm năng lượng, phát triển nguồn năng lượng tái tạo; xây dựng hạ tầng đa mục tiêu, thân thiện môi trường; quản lý hiệu quả nguồn nước và xử lý nước thải; thích ứng với biến đổi khí hậu, đầu tư phát triển vốn tự nhiên; dự án đầu tư khác theo quy định..

Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư theo quy định tại Phụ lục I Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư được xem xét, xác nhận thuộc danh mục phân loại xanh ban hành kèm theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiêu chí phân loại dự án theo quy định tại Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH-14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội.

(***) Xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh: Đã được xác nhận/ Chưa được xác nhận bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. (Đối với trái phiếu đã được xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh, doanh nghiệp phát hành đính kèm văn bản đã được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

3.2. Đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu xanh tại thị trường quốc tế

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu cho các dự án đủ điều kiện				Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu (****)					
						Lũy kế đến ngày ... (ngày liền trước kỳ báo cáo)		Trong kỳ báo cáo (từ ngày ... đến ngày ...)		Lũy kế đến ngày ... (ngày kết thúc kỳ báo cáo)	
	Dự án	Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư (*)	Tiêu chí phân loại (**)	Xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại trái phiếu xanh (***)		Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)	Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)	Số tiền đã được phân bổ (đồng)	Số tiền còn lại chưa được phân bổ (đồng)
1	Thực hiện dự án										
1.1	Dự án xanh A				TPX 1						
1.2	Dự án xanh B				TPX 2						
	...				...						
2	Cơ cấu lại khoản nợ liên quan Dự án xanh				...						
2.1	Cơ cấu lại khoản nợ liên quan Dự án xanh A				TPX 3						
2.2	Cơ cấu lại khoản nợ liên quan /Dự án xanh B				TPX 4						
	...										
3	Mục đích khác										
								...	...	...	...

(*) Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư: Năng lượng; giao thông vận tải; xây dựng; tài nguyên nước; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học; công nghiệp chế biến chế tạo, dịch vụ môi trường.....

(**) Tiêu chí phân loại: Phát triển nguồn năng lượng tái tạo; tiết kiệm năng lượng; ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; kinh tế xanh, phát thải ít các-bon; áp dụng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, phát thải ít các-bon; xây dựng hạ tầng đa mục tiêu, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng; quản lý hiệu quả nguồn nước và xử lý nước thải; sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên đất, đầu tư phát triển vốn tự nhiên; ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất; áp dụng kinh tế tuần hoàn; tiết kiệm năng lượng, thay đổi công nghệ theo

hướng áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất; kinh tế xanh, phát thải ít các-bon, tiết kiệm năng lượng.....

Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư; tiêu chí phân loại dự án theo quy định của nước sở tại về tiêu chí môi trường và danh mục phân loại xanh.

*(***) Xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh: Đã được xác nhận/ Chưa được xác nhận bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. (Đối với trái phiếu đã được xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh, doanh nghiệp phát hành đính kèm văn bản đã được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).*

*(****) Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế, báo cáo theo số nguyên tệ.*

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

** Tài liệu kèm theo:*

- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án;*
- Báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán (đối với báo cáo năm);*
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với báo cáo năm).*

Mẫu số 4.6: Công bố thông tin về lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ tính lãi trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ
tính lãi trái phiếu

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...*tên doanh nghiệp phát hành*...) công bố thông tin về lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ tính lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin về trái phiếu

- Tên trái phiếu:
- Mã trái phiếu:
- Mệnh giá:
- Giá trị phát hành (theo mệnh giá):
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Ngày đáo hạn:

2. Thông tin về lãi suất áp dụng

- Loại lãi suất:
 - ☐ Lãi suất thả nổi
 - ☐ Lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi
- Kỳ tính lãi: Kỳ tính lãi thứ (từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...)
- Thời gian áp dụng lãi suất:
- Lãi suất thực tế áp dụng cho kỳ tính lãi: ...%/năm
- Cách thức xác định lãi suất:

3. Thông tin về thanh toán

- Ngày thanh toán lãi dự kiến:
- Phương thức thanh toán:

Chúng tôi chấp thuận để Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công khai các thông tin công bố nêu trên tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp

và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.7: Công bố thông tin về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà đầu tư tại ngày trái phiếu không còn dư nợ
TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v công bố thông tin về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ
 với nhà đầu tư tại ngày trái phiếu không còn dư nợ

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số/2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà đầu tư tại ngày trái phiếu không còn dư nợ như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

- Mã số thuế:

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu tại ngày trái phiếu không còn dư nợ:

- Ngày thống kê: (Ngày trái phiếu không còn dư nợ)

- Nội dung báo cáo:

Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của (...tên doanh nghiệp phát hành...)

ST T	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/ năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1)=(2)+(3)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (nếu có) (đồng) (3)
1				Lãi	dd/mm/yyyy ***	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy				
2				...	...	...	...				
3				Gốc	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy				
...				...	...	...	...				

Ghi chú:

* Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

** Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

*** Định dạng ngày: dd: ngày; mm: tháng; yyyy: năm.

**** Đối với mỗi ngày thanh toán danh nghĩa đề nghị chỉ điền một dòng dữ liệu. Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)".

(1) **Số tiền phải thanh toán** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành có nghĩa vụ phải trả tại ngày trái phiếu không còn dư nợ;

(2) **Số tiền đã thanh toán đúng hạn** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán trước hoặc trong ngày đáo hạn của trái phiếu theo phương án phát hành đã công bố thông tin;

(3) **Số tiền đã thanh toán chậm** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán nhưng sau ngày đáo hạn của trái phiếu theo phương án phát hành đã công bố thông tin.

3. Tình hình thực hiện các cam kết khác đối với nhà đầu tư (liên quan đến mã trái phiếu không còn dư nợ):

STT	Nội dung	Chi tiết nội dung	Kết quả thực hiện
1	Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
2	Tài sản bảo đảm/bảo lãnh thanh toán (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
3	Tình hình thanh toán lãi trái phiếu (Nêu cụ thể)		Đúng hạn/Chậm
4	Cam kết mua lại trước hạn		Tuân thủ/Không tuân thủ
5	Cam kết về chuyển đổi trái phiếu		Tuân thủ/Không tuân thủ
6	Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục V

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG CỦA DOANH NGHIỆP
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~138~~ 2026/TT-BTC ngày ~~25~~ tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số mẫu biểu	Tên mẫu biểu
Mẫu số 5.1	Mẫu công bố thông tin bất thường của doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước
Mẫu số 5.2	Mẫu công bố thông tin bất thường của doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế
Mẫu số 5.3	Mẫu công bố thông tin bất thường về tình hình chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu (hoặc cập nhật thanh toán bổ sung/hoàn thành thanh toán gốc, lãi trái phiếu sau khi chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

Nơi cấp:

164

Nội dung	Thông tin chi tiết của các thông tin bất thường được công bố*
a) Bị tạm ngừng kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động, bị chấm dứt kinh doanh hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp.	
b) Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu.	
c) Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã phát hành, thay đổi đại diện người	

Nội dung	Thông tin chi tiết của các thông tin bất thường được công bố*
sở hữu trái phiếu, thay đổi mục đích phát hành của đợt chào bán trái phiếu.	
d) Chậm thanh toán lãi, gốc trái phiếu theo phương án phát hành đã công bố thông tin.	CBTT chi tiết tại Mẫu số 5.3
đ) Kết quả đàm phán với nhà đầu tư trong trường hợp chậm thanh toán lãi, gốc trái phiếu; việc thực hiện thanh toán lãi, gốc trái phiếu sau thời gian bị chậm thanh toán.	CBTT chi tiết tại Mẫu số 5.3
e) Phải thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc.	
g) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án liên quan đến hoạt động của công ty, quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	
h) Thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người đại diện theo pháp luật.	
i) Các sự kiện bất thường khác ảnh hưởng đến khả năng thanh toán lãi, gốc trái phiếu của doanh nghiệp.	

** Doanh nghiệp công bố chi tiết về thông tin thay đổi so với thông tin đã công bố trước đây, các Quyết định của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến doanh nghiệp phát hành trái phiếu hoặc trái phiếu phát hành; ngày xảy ra sự kiện phải công bố thông tin bất thường.*

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*** Tài liệu kèm theo: doanh nghiệp đính kèm theo các tài liệu liên quan đến thông tin bất thường công bố.*

Mẫu số 5.2: Công bố thông tin bất thường của doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

V/v công bố thông tin bất thường
của doanh nghiệp phát hành trái
phiếu ra thị trường quốc tế

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin bất thường như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số....
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Nội dung công bố thông tin bất thường:

Nội dung	Thông tin chi tiết của các thông tin bất thường được công bố*
a) Bị tạm ngừng kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động, bị chấm dứt kinh doanh hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp.	
b) Chậm thanh toán lãi, gốc trái phiếu theo phương án phát hành đã công bố thông tin.	CBTT chi tiết tại Mẫu số 5.3
c) Thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền (nếu có).	
d) Báo cáo về thông tin bất thường khác của doanh nghiệp phát hành (nếu có).	

* Doanh nghiệp công bố chi tiết về thông tin thay đổi so với thông tin đã công bố trước đây, các Quyết định của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến doanh nghiệp phát

hành trái phiếu hoặc trái phiếu phát hành; ngày xảy ra sự kiện phải công bố thông tin bất thường.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*** Tài liệu kèm theo: doanh nghiệp đính kèm theo các tài liệu liên quan đến thông tin bất thường công bố*

Mẫu số 5.3: Công bố thông tin về tình hình chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu (hoặc cập nhật thanh toán bổ sung/hoàn thành thanh toán gốc, lãi trái phiếu sau khi chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v công bố thông tin về tình
hình thanh toán gốc, lãi

...., ngày tháng năm

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Ngày thống kê:

+ Đối với CBTT về việc chậm thanh toán lãi, gốc trái phiếu theo phương án phát hành đã công bố thông tin, ngày thống kê là ngày thanh toán theo kế hoạch;

+ Đối với CBTT về việc thực hiện thanh toán lãi, gốc trái phiếu sau thời gian bị chậm thanh toán, ngày thống kê là ngày thanh toán thực tế;

- Nội dung báo cáo:

Tình hình chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu (hoặc cập nhật thanh toán bổ sung/hoàn thành thanh toán gốc, lãi trái phiếu sau khi chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu) của (...tên doanh nghiệp phát hành...)

ST T	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2) + (3)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
										Số tiền đã thanh toán chậm (2)	Số tiền chưa thanh toán (3)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nêu cụ thể kết quả đàm phán)
1				Lãi	dd/mm/ yyyy***	dd/mm/ yyyy	dd/mm/ yyyy						
2				...	...	...	...						
3				Gốc	dd/mm/ yyyy	dd/mm/ yyyy	dd/mm/ yyyy						
...				...	...	...	...						

Ghi chú:

* Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

** Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

*** Định dạng ngày: dd: ngày; mm: tháng; yyyy: năm.

**** Đối với mỗi ngày thanh toán danh nghĩa đề nghị chỉ điền một dòng dữ liệu. Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nêu cụ thể kết quả đàm phán)".

(1) **Số tiền phải thanh toán** là tổng số tiền lãi hoặc gốc chậm/chưa thanh toán mà doanh nghiệp phát hành có nghĩa vụ phải trả đối với từng Ngày thanh toán danh nghĩa;

(2) **Số tiền đã thanh toán chậm** là tổng số tiền lãi hoặc gốc chậm thanh toán mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán nhưng sau Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;

(3) **Số tiền chưa thanh toán** là phần còn lại của Số tiền phải thanh toán trừ đi Số tiền đã thanh toán chậm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VI

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TRÁI PHIẾU
KÈM CHỨNG QUYỀN, MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN
VÀ HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~138~~ 2026/TT-BTC ngày ~~25~~ tháng ~~1~~ năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số mẫu biểu	Tên mẫu biểu
Mẫu số 6.1	Công bố thông tin về kết quả thực hiện chuyển đổi trái phiếu
Mẫu số 6.2	Công bố thông tin về kết quả thực hiện quyền đối với trái phiếu kèm chứng quyền
Mẫu số 6.3	Công bố thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn
Mẫu số 6.4	Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn
Mẫu số 6.5	Công bố thông tin trước đợt hoán đổi trái phiếu
Mẫu số 6.6	Công bố thông tin về kết quả hoán đổi trái phiếu

Mẫu số 6.1: Công bố thông tin về kết quả thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đối với trái phiếu chuyển đổi

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

V/v công bố thông tin về kết
quả chuyển đổi trái phiếu thành
cổ phiếu đối với trái phiếu
chuyển đổi

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (... tên doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đối với trái phiếu chuyển đổi như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện chuyển đổi

- Mã trái phiếu được chuyển đổi:
- Mệnh giá:
- Đồng tiền phát hành (trường hợp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế):
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Khối lượng trái phiếu phát hành (số lượng trái phiếu và giá trị phát hành):
- Thị trường phát hành (trong trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế):

2.2. Kết quả thực hiện chuyển đổi

- Ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu:
- Ngày thực hiện chuyển đổi:
- Ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu:

- Số lượng trái phiếu được chuyển đổi:
- Tổng giá trị trái phiếu được chuyển đổi theo mệnh giá trái phiếu:
- Thời gian lưu ký, niêm yết, giao dịch trái phiếu chuyển đổi:
- Các văn bản đề nghị lưu ký, niêm yết, giao dịch (nếu có).

3. Việc hủy bỏ đăng ký giao dịch/ điều chỉnh số lượng trái phiếu đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện theo Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (áp dụng đối với trái phiếu đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ).

Chúng tôi cam kết các thông tin đã công bố nêu trên là đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về nội dung thông tin công bố và các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) liên quan đến việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu giữa Công ty và nhà đầu tư./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 6.2: Công bố thông tin về kết quả thực hiện quyền đối với trái phiếu kèm chứng quyền

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v công bố thông tin về kết quả thực hiện quyền của chứng quyền

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả thực hiện quyền đối với trái phiếu kèm chứng quyền như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả thực hiện quyền

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện quyền

- Mã trái phiếu:
- Mệnh giá:
- Đồng tiền phát hành (trường hợp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế)
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Khối lượng trái phiếu phát hành (cụ thể số lượng trái phiếu và giá trị):
- Thị trường phát hành (trong trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế):

2.2. Kết quả thực hiện quyền

- Ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu:
- Ngày thực hiện quyền:
- Ngày hoàn tất thực hiện quyền:
- Số lượng chứng quyền phát hành:

- Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu:
- Khối lượng trái phiếu đã thực hiện quyền (cụ thể số lượng trái phiếu và giá trị):
- Dư nợ trái phiếu sau khi thực hiện quyền (theo mệnh giá):

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 6.3: Công bố thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v công bố thông tin về đợt
mua lại trái phiếu trước hạn

..., ngày tháng năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (... tên doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn

- Mã trái phiếu mua lại:
- Mệnh giá:
- Đồng tiền phát hành (trường hợp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế)
- Thị trường phát hành (trong trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế):
- Phương thức tổ chức mua lại:
- Giá trị trái phiếu dự kiến mua lại (theo mệnh giá):
- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu được mua lại trước hạn:
- Nguồn mua lại:
- Thời gian dự kiến tổ chức mua lại:

*(kèm theo Phương án mua lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)***3. Các tổ chức tham gia đợt mua lại trái phiếu trước hạn**

Nêu rõ tên, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền của các tổ chức liên quan đến đợt mua lại: tổ chức đại diện người

sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu; tổ chức quản lý tài sản bảo đảm (nếu có) ...

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 6.4: Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm 20...

V/v công bố thông tin về kết
quả mua lại trái phiếu trước hạn

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả mua lại trái phiếu trước hạn

Đồng tiền phát hành (trường hợp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế):

Thị trường phát hành trái phiếu (trong trường hợp trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế):

S T T	Mã trái phiếu	Mệnh giá (nêu rõ đồng tiền phát hành)	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Giá trị phát hành	Giá trị đang lưu hành	Giá mua lại thực tế/ 01 trái phiếu	Giá trị mua lại (theo mệnh giá)	Ngày hoàn tất việc mua lại	Giá trị còn lại sau khi mua lại (theo mệnh giá)

3. Việc hủy bỏ đăng ký giao dịch/điều chỉnh số lượng trái phiếu đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện theo Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (áp dụng đối với trái phiếu đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ).

Chúng tôi cam kết các thông tin đã công bố nêu trên là đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về nội dung thông

tin công bố và các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) liên quan đến việc thanh toán mua lại trái phiếu giữa Công ty và nhà đầu tư./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 6.5: Công bố thông tin trước đợt hoán đổi trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v công bố thông tin về đợt
hoán đổi trái phiếu

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về đợt hoán đổi trái phiếu như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Thông tin về đợt hoán đổi- Phương thức tổ chức hoán đổi (*thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu thầu*):

- Mệnh giá:

- Đồng tiền phát hành (*trường hợp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế*):- Thị trường phát hành (*trong trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế*):- Giá trị dự kiến hoán đổi (*theo mệnh giá*):

- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu hoán đổi:

S T T	Trái phiếu bị hoán đổi						Trái phiếu được hoán đổi (dự kiến)				
	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Mệnh giá trái phiếu bị hoán đổi	Số lượng bị hoán đổi	Giá trị trái phiếu bị hoán đổi (đồng)	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Mệnh giá trái phiếu được hoán đổi	Số lượng được hoán đổi	Giá trị trái phiếu được hoán đổi (đồng)

* Trường hợp hoán đổi trái phiếu quốc tế, báo cáo theo số nguyên tệ

- Thời gian dự kiến tổ chức hoán đổi:

(kèm theo Phương án hoán đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)

3. Các tổ chức tham gia đợt hoán đổi

Nêu rõ tên, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt hoán đổi trái phiếu: tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu (nếu có); tổ chức quản lý tài sản bảo đảm (nếu có) ...

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 6.6: Công bố thông tin về kết quả hoán đổi trái phiếu

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v công bố thông tin về kết quả hoán đổi trái phiếu

...., ngày tháng năm 20...

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về kết quả hoán đổi trái phiếu như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả hoán đổi trái phiếu

Đồng tiền phát hành (trường hợp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế):

Thị trường phát hành trái phiếu (trong trường hợp trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế)

[illegible]

- Số tiền phát sinh sau làm tròn trong trường hợp tỷ lệ hoán đổi dẫn tới số lượng trái phiếu hoán đổi bị lẻ:

3. Việc hủy bỏ đăng ký giao dịch/ điều chỉnh số lượng trái phiếu đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện theo Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ *(áp dụng đối với trái phiếu đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ).*

Chúng tôi cam kết các thông tin đã công bố nêu trên là đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về nội dung thông tin công bố và các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) liên quan đến việc hoán đổi trái phiếu giữa Công ty và nhà đầu tư./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VII

BIỂU MẪU BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN
HỒ SƠ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

...., ngày ... tháng ... năm 20..

V/v báo cáo định kỳ tình hình cung cấp dịch vụ
tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

(Kỳ báo cáo quý/ kỳ báo cáo năm, từ ngày ... đến ngày ...; Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi các trái phiếu mà doanh nghiệp tư vấn đã hoàn thành hồ sơ chào bán trong kỳ báo cáo)

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (... tên tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu...) báo cáo về tình hình cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước như sau:

1. Số lượng hợp đồng cung cấp dịch vụ trong kỳ:

[illegible]

2. Kết quả rà soát hồ sơ chào bán trái phiếu đối với các hợp đồng đã hoàn thành:

STT	Số hợp đồng	Doanh nghiệp phát hành	Mã trái phiếu	Loại trái phiếu (*)	Kết quả rà soát hồ sơ phát hành	Đánh giá
1	..				<i>Liệt kê các thành phần hồ sơ chào bán trái phiếu</i>	
...						

(*) Loại trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, trái phiếu không có bảo đảm...

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VIII

**BIỂU MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

TÊN TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20..

V/v báo cáo định kỳ tình hình cung
cấp dịch vụ của tổ chức đại diện
người sở hữu trái phiếu

Kính gửi:

*(Kỳ báo cáo quý/ năm: từ ngày ... đến ngày ...; Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ
báo cáo khi trái phiếu mà doanh nghiệp làm đại diện người sở hữu trái phiếu còn dư nợ
trong kỳ báo cáo)*

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../ .../2026 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy
định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước
và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên tổ chức đại diện
người sở hữu trái phiếu...) báo cáo định kỳ về tình hình giám sát việc tuân thủ các
cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ như sau:

1. Tình hình giám sát việc tuân thủ các cam kết của doanh nghiệp phát hành

STT	Doanh nghiệp phát hành	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Nội dung	Chi tiết nội dung	Kết quả giám sát
1				Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
				Tài sản bảo đảm/bảo lãnh thanh toán (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
				Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu (Nêu cụ thể)		Đủ/Chưa đủ; Đúng hạn/ Chậm
				Cam kết mua lại trước hạn		Tuân thủ/Không tuân thủ
				Cam kết về chuyển đổi trái phiếu		Tuân thủ/Không tuân thủ
				Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
2				Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
				Tài sản bảo đảm (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
				Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu (Nêu cụ thể)		Đủ/Chưa đủ; Đúng hạn/ Chậm
				Cam kết mua lại trước hạn		Tuân thủ/Không tuân thủ
				Cam kết về chuyển đổi trái		Tuân thủ/Không tuân thủ

			phiếu		
			Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nếu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ

* Các cam kết khác của doanh nghiệp đề nghị nêu cụ thể các cam kết và đánh giá tính tuân thủ/không tuân thủ.

* Lưu ý: Tổ chức lựa chọn Tuân thủ/không tuân thủ

2. Tình hình thực hiện các trách nhiệm khác của đại diện chủ sở hữu trái phiếu

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ đối với các hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký kết và đang thực hiện bao gồm:...

- Làm trung gian liên lạc giữa người sở hữu trái phiếu, doanh nghiệp phát hành và các tổ chức có liên quan khác:...

- Yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp doanh nghiệp phát hành không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi trái phiếu:...

- Tình hình nhận và quản lý tài sản bảo đảm (nếu có):...

- Thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp đại diện người sở hữu trái phiếu đồng thời là đại lý quản lý tài sản bảo đảm:...

- Yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn theo nghị quyết của hội nghị người sở hữu trái phiếu trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà các vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được chủ sở hữu trái phiếu chấp thuận theo nghị quyết của hội nghị người sở hữu trái phiếu:...

- Thông tin thay đổi các điều khoản tại hợp đồng Đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có).

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục IX

BIỂU MẪU BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC ĐẤU THẦU, BẢO LÃNH, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TÊN TỔ CHỨC ĐẤU THẦU, BẢO LÃNH,
ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

**Tình hình cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
tại thị trường trong nước**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

(Kỳ báo cáo quý/ năm: từ ngày ... đến ngày ...; Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi thực hiện cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trong kỳ báo cáo)

1. Số lượng hợp đồng đã hoàn thành và đang thực hiện trong kỳ (Hợp đồng):

- Số lượng hợp đồng đã hoàn thành:

- Số lượng hợp đồng đang thực hiện:

2. Giá trị trái phiếu đã phát hành và đang thực hiện theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trong kỳ (đồng):.....

- Giá trị trái phiếu đã phát hành:

- Giá trị trái phiếu đang thực hiện:

3. Số lượng hợp đồng cung cấp dịch vụ trong kỳ:

STT	Tổ chức phát hành	Số hiệu Hợp đồng, ngày hợp đồng	Trạng thái hợp đồng (đã hoàn thành/đang thực hiện)*	Phương thức phát hành (Đấu thầu/Bảo lãnh/Đại lý phát hành)	Khối lượng trái phiếu đã phát hành (trái phiếu) (Trái phiếu đã có kết quả phát hành trong kỳ báo cáo)	Giá trị trái phiếu đã phát hành (đồng) (Trái phiếu đã có kết quả phát hành trong kỳ báo cáo)
-----	-------------------	--	--	--	--	--

1	Tổ chức phát hành A					
2	Tổ chức phát hành B					
	Tổng cộng					

** Hợp đồng đã hoàn thành là hợp đồng đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu và đã có kết quả phát hành trong kỳ báo cáo (trong trường hợp Hợp đồng phát hành trái phiếu gồm nhiều đợt, sau khi hoàn tất toàn bộ các đợt phát hành theo hợp đồng và đã có kết quả phát hành của tất cả các đợt được ghi nhận là hoàn thành).*

Hợp đồng đang thực hiện là hợp đồng đã có ngày dự kiến phát hành theo hồ sơ công bố thông tin trước phát hành gửi lên chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp nhưng chưa có kết quả phát hành trong kỳ báo cáo.

4. Kết quả đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu đã phát hành trong kỳ:

STT	Tổ chức phát hành	Số hiệu HĐ	Mã TP	Phương thức phát hành (Đấu thầu/Bảo lãnh/Đại lý phát hành)	Ngày phát hành	Kỳ hạn	Mệnh giá	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Lãi suất phát hành thực tế (%)	Loại hình trái phiếu (TP chuyển đổi/TP kèm chứng quyền/TP có bảo đảm)	Giá trị tổ chức trong nước mua	Giá trị cá nhân trong nước mua	Giá trị tổ chức nước ngoài mua	Giá trị cá nhân nước ngoài mua	Số lượng nhà đầu tư tổ chức mua	Số lượng nhà đầu tư cá nhân mua
1	Tổ chức phát hành A															
2	Tổ chức phát hành B															
	Tổng cộng															

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục X

MẪU BIỂU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~138~~ 2026/TT-BTC ngày **25** tháng **9** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số bảng	Tên bảng
Tình hình phát hành và giao dịch trái phiếu tại thị trường trong nước	
Bảng 1	Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ
Bảng 2	Kỳ hạn, lãi suất phát hành
Bảng 3	Tình hình phát hành trái phiếu có bảo đảm
Bảng 4	Nhà đầu tư mua trái phiếu tại thời điểm phát hành
Bảng 5	Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo
Bảng 6	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi đối với trái phiếu chuyển đổi, thực hiện quyền đối với trái phiếu kèm chứng quyền, mua lại trước hạn và hoán đổi trái phiếu
Bảng 7	Chi tiết điều kiện, điều khoản trái phiếu phát hành từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo
Bảng 8	Tình hình giao dịch trái phiếu
Tình hình phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế	
Bảng 9	Tình hình chào bán trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ
Bảng 10	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi đối với trái phiếu chuyển đổi, thực hiện quyền đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trước hạn và hoán đổi trái phiếu
Bảng 11	Chi tiết điều kiện, điều khoản trái phiếu phát hành từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo
Bảng 12	Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành và tình hình dư nợ trái phiếu

[illegible]

	Phát hành trong kỳ						Lũy kế từ đầu năm					
	Số đợt đăng ký	Giá trị đăng ký	Số doanh nghiệp PH	Số đợt PH	Giá trị PH (tỷ đồng)	Tỷ trọng giá trị PH	Số đợt đăng ký	Giá trị đăng ký	Số doanh nghiệp PH	Số đợt PH	Giá trị PH (tỷ đồng)	Tỷ trọng giá trị PH (%)
8. Năng lượng												
9. Lĩnh vực khác												
III. Theo mục đích phát hành												
1. Thực hiện dự án												
2. Cơ cấu lại nợ của chính doanh nghiệp												
3. Mục đích phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành												
4. Thực hiện dự án xanh												
Tổng												

Bảng 2: Kỳ hạn, lãi suất phát hành

Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp phát hành	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế từ đầu năm	
	Kỳ hạn phát hành bình quân (năm)	Lãi suất phát hành bình quân (%/năm) *	Kỳ hạn phát hành bình quân (năm)	Lãi suất phát hành bình quân (%/năm) *
1. Tổ chức tín dụng				
2. Kinh doanh chứng khoán				
3. Bất động sản				
4. Xây dựng				
5. Sản xuất				
6. Thương mại, dịch vụ				
7. Bảo hiểm				
8. Năng lượng				
9. Lĩnh vực khác				
Bình quân gia quyền				

Ghi chú: * Lãi suất phát hành bình quân và kỳ hạn phát hành bình quân tính theo bình quân gia quyền

Bảng 3: Tình hình phát hành trái phiếu có bảo đảm*Đơn vị: tỷ đồng.*

	Trong kỳ báo cáo			Lũy kế từ đầu năm		
	Giá trị phát hành	Giá trị phát hành có bảo đảm (*)	Tỷ trọng (%)	Giá trị phát hành	Giá trị phát hành có bảo đảm (*)	Tỷ trọng (%)
I. Lĩnh vực hoạt động của DN phát hành						
1. Tổ chức tín dụng						
2. Kinh doanh chứng khoán						
3. Bất động sản						
4. Xây dựng						
5. Sản xuất						
6. Thương mại, dịch vụ						
7. Bảo hiểm						
8. Năng lượng						
9. Lĩnh vực khác						
Tổng			100%			100%
II. Hình thức bảo đảm						
1. Bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành						
2. Bảo đảm bằng tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ						
3. Bảo lãnh thanh toán						
3.1. Bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài						
3.2. Bảo lãnh thanh toán của tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật						
Tổng			100%			100%

Ghi chú (): trường hợp trái phiếu được bảo đảm thanh toán một phần, chỉ báo cáo tương ứng phần giá trị trái phiếu có tài sản bảo đảm.*

Bảng 4: Nhà đầu tư mua trái phiếu tại thời điểm phát hành

Đơn vị: tỷ đồng.

[illegible]

Bảng 5: Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo*Đơn vị: tỷ đồng*

Lĩnh vực hoạt động của DN phát hành	Nhà đầu tư phân theo địa lý		Nhà đầu tư phân theo loại hình					
	Nhà đầu tư trong nước	Nhà đầu tư nước ngoài	Tổ chức tín dụng	Công ty chứng khoán	Quỹ Đầu tư chứng khoán	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác	Cá nhân
1. Tổ chức tín dụng								
2. Kinh doanh chứng khoán								
3. Bất động sản								
4. Xây dựng								
5. Sản xuất								
6. Thương mại, dịch vụ								
7. Bảo hiểm								
8. Năng lượng								
9. Lĩnh vực khác								
Tổng								

Đơn vị: %

Lĩnh vực hoạt động của DN phát hành	Nhà đầu tư phân theo địa lý		Nhà đầu tư phân theo loại hình					
	Nhà đầu tư trong nước	Nhà đầu tư nước ngoài	Tổ chức tín dụng	Công ty chứng khoán	Quỹ Đầu tư chứng khoán	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác	Cá nhân
1. Tổ chức tín dụng								
2. Kinh doanh chứng khoán								
3. Bất động sản								
4. Xây dựng								
5. Sản xuất								
6. Thương mại, dịch vụ								
7. Bảo hiểm								
8. Năng lượng								
9. Lĩnh vực khác								
Tổng								

Ghi chú: Tổng hợp theo báo cáo của các tổ chức đăng ký, lưu ký và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (đối với trái phiếu phát hành trước ngày 01/01/2021 và còn dư nợ)

Bảng 6: Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi đối với trái phiếu chuyển đổi, thực hiện quyền đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trước hạn và hoán đổi trái phiếu

Đơn vị: tỷ đồng

	Thanh toán gốc, lãi trái phiếu		Giá trị trái phiếu đã chuyển đổi	Giá trị trái phiếu đã thực hiện quyền	Giá trị trái phiếu được mua lại	Giá trị trái phiếu hoán đổi	
	Thanh toán gốc	Thanh toán lãi				Giá trị trái phiếu bị hoán đổi	Giá trị trái phiếu được hoán đổi
Trong kỳ báo cáo							
Lũy kế từ đầu năm							

Bảng 7: Chi tiết điều kiện, điều khoản trái phiếu phát hành từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo

STT	Doanh nghiệp phát hành			Mã trái phiếu	Giá trị PH	Kỳ hạn phát hành		Lãi suất phát hành		Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thanh toán lãi	TP chuyển đổi	TP kèm chứng quyền	TP có bảo đảm
	Tên	Loại hình DN	Lĩnh vực hoạt động			Đơn vị kỳ hạn	Kỳ hạn	Loại lãi suất	Lãi suất thực tế						
1															
2															
...															

Bảng 8: Tình hình giao dịch trái phiếu

	Khối lượng giao dịch (trái phiếu)	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ trọng giá trị giao dịch (%)
I. Đối với giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ			
1. Trong kỳ báo cáo			
Phân theo trái phiếu của từng lĩnh vực doanh nghiệp phát hành			
- Tổ chức tín dụng			
- Kinh doanh chứng khoán			
- Bất động sản			

1. Công ty đại chúng										
2. CTCP chưa đại chúng										
3. Công ty trách nhiệm hữu hạn										
II. Theo lĩnh vực hoạt động										
1. Tổ chức tín dụng										
2. Kinh doanh chứng khoán										
3. Bất động sản										
4. Xây dựng										
5. Sản xuất										
6. Thương mại, dịch vụ										
7. Bảo hiểm										
8. Năng lượng										
9. Lĩnh vực khác										
III. Theo thị trường phát hành										
...										

Ghi chú: Báo cáo theo số nguyên tệ.

Bảng 10: Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi đối với trái phiếu chuyển đổi, thực hiện quyền đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trước hạn và hoán đổi trái phiếu

	Thanh toán gốc, lãi trái phiếu		Giá trị trái phiếu đã chuyển đổi	Giá trị trái phiếu đã thực hiện quyền	Giá trị trái phiếu được mua lại	Giá trị trái phiếu hoán đổi	
	Thanh toán gốc	Thanh toán lãi				Giá trị trái phiếu bị hoán đổi	Giá trị trái phiếu được hoán đổi
Trong kỳ báo cáo							
Lũy kế từ đầu năm							

Ghi chú: Báo cáo theo số nguyên tệ; giá trị trái phiếu tính theo mệnh giá.

Bảng 11: Chi tiết điều kiện, điều khoản trái phiếu phát hành từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo

STT	Doanh nghiệp phát hành			Mã trái phiếu	Thị trường phát hành	Đồng tiền PH	Giá trị PH	Kỳ hạn phát hành		Lãi suất phát hành		Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thanh toán lãi	TP chuyển đổi	TP kèm chứng quyền	TP có bảo đảm
	Tên	Loại hình DN	Lĩnh vực hoạt động					Đơn vị kỳ hạn	Kỳ hạn	Loại lãi suất	Lãi suất thực tế						
1																	
2																	
3																	
...																	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH VÀ TÌNH HÌNH DƯ NỢ TRÁI PHIẾU*(Đối với báo cáo cuối quý II và báo cáo năm)***Bảng 12: Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành và tình hình dư nợ trái phiếu**

STT	Tên doanh nghiệp phát hành	Vốn chủ sở hữu (đồng)	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Dư nợ trái phiếu riêng lẻ/ Vốn chủ sở hữu	Dư nợ trái phiếu quốc tế		Dư nợ trái phiếu ra công chúng trong nước (đồng)	Dư nợ trái phiếu riêng lẻ trong nước (đồng)
						Nguyên tệ	Đồng		
1									
2									
...									
	TỔNG								

(Theo báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp phát hành khi công bố thông tin định kỳ)

Đánh giá, nhận xét về tình hình chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ và lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo:

(Tình hình chào bán trái phiếu doanh nghiệp; việc tuân thủ chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; việc tuân thủ chế độ báo cáo của các tổ chức đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu, đại diện người sở hữu trái phiếu; tình hình giao dịch

trái phiếu; tình hình thực hiện thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi, thực hiện quyền, mua lại trái phiếu trước hạn và hoán đổi trái phiếu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty LKBTCK.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục XI

**BIỂU MẪU BÁO CÁO CỦA TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~138~~ 2026/TT-BTC ngày 25 tháng 2 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số bảng	Tên bảng
Bảng 1	Tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu trong kỳ
Bảng 2	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu trong kỳ
Bảng 3	Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu theo từng tên/mã trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo
Bảng 4	Tình hình thanh toán giao dịch, chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
Bảng 5	Tình hình giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU, CƠ CẤU NHÀ ĐẦU TƯ
ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ**

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM/ TÊN TỔ
CHỨC ĐĂNG KÝ LƯU KÝ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

Số:

V/v báo cáo định kỳ tình hình đăng ký, lưu ký, chuyển quyền sở hữu,
cơ cấu nhà đầu tư đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Kính gửi:

(Kỳ báo cáo: quý.../năm...)

Bảng 1: Tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu trong kỳ

STT	Doanh nghiệp phát hành	Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính	Mã trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu (đồng)	Ngày phát hành	Kỳ hạn	Giá trị trái phiếu đăng ký, lưu ký tại thời điểm đầu kỳ tính theo mệnh giá (đồng)		Giá trị trái phiếu đăng ký, lưu ký tại thời điểm cuối kỳ tính theo mệnh giá (đồng)	
							Đăng ký	Lưu ký	Đăng ký	Lưu ký
1	Doanh nghiệp phát hành A									
2	Doanh nghiệp phát hành B									
3	Doanh nghiệp phát hành C									
	...									
	Tổng cộng									

Bảng 2: Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu trong kỳ

[illegible]

*Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc;

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

Bảng 3: Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu theo từng tên/mã trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

1. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

[illegible]

2. Cơ cấu giá trị nắm giữ trái phiếu của nhà đầu tư tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

STT	Doanh nghiệp phát hành	Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Mệnh giá (đồng)	Giá trị nắm giữ của nhà đầu tư trong nước phân theo loại hình tính theo mệnh giá (đồng)						Giá trị nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài phân theo loại hình tính theo mệnh giá (đồng)					
								TC TD	CT CK	Quỹ đầu tư chứng khoán	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác	Cá nhân	TC TD	CT CK	Quỹ đầu tư chứng khoán	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác	Cá nhân
1	Doanh nghiệp phát hành A																		
																			
2	Doanh nghiệp phát hành B																		
																			
3	Doanh nghiệp phát hành C																		
	Tổng																		

3. Tổng hợp cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

Đơn vị: tỷ đồng tính theo mệnh giá trái phiếu.

Lĩnh vực hoạt động của DN phát hành	Nhà đầu tư phân theo địa lý		Nhà đầu tư phân theo loại hình					
	Nhà đầu tư trong nước	Nhà đầu tư nước ngoài	TCTD	CTCK	Quỹ đầu tư chứng khoán	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác	Cá nhân
1. Tổ chức tín dụng								
2. Kinh doanh chứng khoán								
3. Bất động sản								
4. Xây dựng								
5. Sản xuất								
6. Thương mại, dịch vụ								
7. Bảo hiểm								
8. Năng lượng								
9. Lĩnh vực khác								
Tổng								

Bảng 4: Tình hình thanh toán giao dịch, chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

(Áp dụng đối với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để báo cáo theo quy định tại Điều 32 Thông tư số.../2026/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Kỳ báo cáo: từ ngày... đến ngày ...

	Giá trị thanh toán giao dịch (đồng)	Giá trị thanh toán giao dịch bình quân (đồng/ngày)
Trong kỳ báo cáo		
Lũy kế từ đầu năm		

2. Chi tiết tình hình thanh toán giao dịch và chuyển quyền sở hữu như sau:

a) Tình hình thanh toán giao dịch

STT	Mã trái phiếu	Doanh nghiệp phát hành	Mệnh giá trái phiếu (đồng)	Mua				Bán			
				Số lượng (trái phiếu)		Giá trị (đồng)		Số lượng (trái phiếu)		Giá trị (đồng)	
				Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
1	A										
	...										
	Tổng										

b) Tình hình chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ngoài hệ thống

STT	Mã trái phiếu	Doanh nghiệp phát hành	Mệnh giá trái phiếu (đồng)	Số lượng trái phiếu chuyển quyền sở hữu	Giá trị trái phiếu bên chuyển quyền sở hữu tính theo mệnh giá (đồng)		Giá trị trái phiếu bên nhận chuyển quyền sở hữu tính theo mệnh giá (đồng)	
					Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
1	A							
	...							
	Tổng							

Bảng 5: Tình hình giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ¹

(Áp dụng đối với tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu và Tổng công ty Lưu ký và Bảo chứng khoán Việt Nam theo quy định tại

Điều 32 Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- Kỳ báo cáo quý/năm: từ ngày... đến ngày ...
- Tổng khối lượng giao dịch (trái phiếu):
 - + Trong kỳ báo cáo:
 - + Lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý/năm báo cáo:
- Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng):
 - + Trong kỳ báo cáo:
 - + Lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý/năm báo cáo:
- Chi tiết kết quả giao dịch (lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý/năm báo cáo) như sau:

[illegible]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDCK Hà Nội.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Không bao gồm các trái phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

² Trường hợp chuyển quyền sở hữu không do giao dịch, tổ chức đăng ký, lưu ký thực hiện báo cáo theo mẫu biểu tại Bảng 4 mục 2.b.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã phát hành trước ngày Nghị định số 153 /2020/ND-CP có hiệu lực thi hành và còn dư nợ: Việc báo cáo tại Phụ lục này được thực hiện cho đến thời điểm các tổ chức đăng ký, lưu ký (bao gồm Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) không còn nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại Điều 32 Thông tư số .../2026/TT-BTC.

PHỤ LỤC XII

*(Ban hành kèm theo Thông tư số **138**/2026/TT-BTC ngày **25** tháng **9** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**TÊN NGÂN HÀNG
THANH TOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

Hoạt động thanh toán tiền cho các giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
(Từ ngày.../.../.... đến ngày.../.../....)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Ngân hàng... được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép làm ngân hàng thanh toán theo Quyết định số ...

Ngân hàng... kính gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo hoạt động thanh toán tiền cho các giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ như sau:

1. Các chỉ tiêu

a) Về thanh toán giao dịch:

Chỉ tiêu	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm
Số lượng giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ thực hiện qua ngân hàng thanh toán		
Tổng giá trị giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ thực hiện thanh toán qua ngân hàng thanh toán		

b) Về thành viên kết nối:

Thành viên tham gia thanh toán tiền qua ngân hàng thanh toán	Số lượng lũy kế đến thời điểm báo cáo
Công ty chứng khoán	
Ngân hàng thương mại	
Chi nhánh ngân hàng nước ngoài	
Tổng	

2. Tồn tại, kiến nghị:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

....., ngày... tháng ... năm
**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC XIII

THÔNG BÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ VÀ KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ TẠI ... NĂM ...

(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-

..., ngày... tháng... năm ...

THÔNG BÁO

Về kết quả theo dõi tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ tại địa bàn tỉnh/thành phố năm...

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân Tỉnh/Thành phố ... thông báo về kết quả theo dõi tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ tại ... theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP như sau:

I. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

Tình hình chung:

- Tổng số doanh nghiệp phát hành TPDNRL trên địa bàn Tỉnh/ Thành phố:, trong đó năm Có ...
- Tổng số đợt phát hành: trong đó năm Có ...
- Tổng giá trị phát hành: trong đó giá trị phát hành năm Là...

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính/ số điện thoại/ email	Mã TPDN RL/ Thị trường	Số lượng phát hành	Mệnh giá	Giá trị phát hành	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Loại hình trái phiếu	Số lượng NĐT/ cá nhân/ tổ chức	Tổ chức tư vấn/ đại lý phát hành	Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu	Tổ chức đại lý quản lý TSDB
...														

II. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Tình hình chung:

- Tổng số doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra:
- Tổng số đợt phát hành kiểm tra:
- Tổng giá trị phát hành:
- Tổng số doanh nghiệp vi phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: ...

2. Tổng hợp các đợt thanh tra, kiểm tra

STT	Tên doanh nghiệp	Mã Trái phiếu	Thanh tra/ Kiểm tra (định kỳ/ bất thường)	Quyết định kiểm tra/ thanh tra		Thời kỳ thanh tra/ kiểm tra	Thời gian thanh tra/ kiểm tra	Nội dung thanh/ kiểm tra	Kết quả thanh/ kiểm tra	Quyết định xử phạt (nếu có)	Hành vi vi phạm	Hình thức phạt	Số tiền phạt (VNĐ)	Hình thức phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
				Số quyết định	Ngày Quyết định										
...															

3. Tình hình khắc phục sau thanh tra, kiểm tra

- Số doanh nghiệp đã khắc phục đầy đủ:
- Số doanh nghiệp chưa khắc phục xong:

4. Tình hình xử lý vi phạm qua công tác giám sát:

- Tổng số doanh nghiệp vi phạm được phát hiện qua công tác giám sát:
- Kết quả xử lý:

STT	Tên doanh nghiệp	Mã Trái phiếu/ Thị trường	Hành vi vi phạm	Quyết định xử phạt (số, ngày)	Hình thức phạt	Số tiền phạt (VNĐ)	Hình thức phạt bổ sung	Biện pháp khác phục hậu quả
...								

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục XIV

**ĐỀ NGHỊ CHIA SẺ THÔNG TIN, DỮ LIỆU TỪ CHUYÊN TRANG THÔNG TIN
VỀ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~138~~ 2026/TT-BTC ngày ~~25~~ tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.../
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ...tháng ... năm ...

V/v yêu cầu đăng ký tài khoản tại
Chuyên trang thông tin
về trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Ủy ban nhân dân tỉnh [Tên tỉnh]/Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp tài khoản chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/6/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Địa chỉ email tiếp nhận thông tin, dữ liệu từ Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp (*):....

Thông tin liên hệ:

+ Ông/Bà: ...

+ Chức vụ:

+ Điện thoại cố định:

+ Điện thoại di động:

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH [TÊN TỈNH]/
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục XV

THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHIA SẺ TỪ CHUYÊN TRANG THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~138~~ 2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Số:

V/v Báo cáo thông tin, dữ liệu chia sẻ từ Chuyên trang thông tin
về trái phiếu doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng ... năm 20...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố .../ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

(Kỳ báo cáo: quý.../ năm...)

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

**Bảng 1: Tổng quan tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại địa bàn tỉnh/thành phố*.../
Tổng quan tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty
quản lý quỹ đầu tư chứng khoán****

(từ ngày... đến ngày.....)

STT	Tên Doanh nghiệp	Số đợt phát hành	Tổng giá trị phát hành (VND)
	<i>Tên tổ chức phát hành</i>	<i>Hiển thị tổng số đợt phát hành từ ngày... đến ngày....</i>	<i>Là tổng cộng giá trị phát hành của các đợt phát hành từ ngày... đến ngày.... (tính theo kết quả phát hành)</i>
1	Công ty A		
2	Công ty B		

**Bảng 2: Chi tiết tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh*.../
Chi tiết tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty
quản lý quỹ đầu tư chứng khoán****

(từ ngày...đến ngày....)

S T T	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (đồng)	Mã TP DN riêng lẻ	Số lượng phát hành		Giá trị phát hành (đồng)		Mệnh giá	Kỳ hạn	Đơn vị kỳ hạn	Đối tượng chào bán của mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng Nhà đầu tư		Loại hình trái phiếu (TP)						Lãi suất trái phiếu		Tổ chức tư vấn	Đại lý phát hành	Tổ chức đại diện NSH TP	Tổ chức đại lý quản lý TS ĐB	Kết quả XH TN của trái hiếu (nếu có)
					Dự kiến	Kết quả	Dự kiến	Kết quả							Tổ chức	Cá nhân	TP chuyển đổi		TP kèm chứng quyền		TP bảo đảm		Dự kiến	Thực tế					
																	Có	Không	Có	Không	Có	Không							
1	CTy A			Mã X																									
	CTy A			Mã Y																									
	CTy A			Mã Z																									
2	CTy B																												
3	CTy C																												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: * Áp dụng đối với Báo cáo thông tin, dữ liệu chia sẻ từ Chuyên trang thông tin về TPDN gửi UBND cấp tỉnh

** Áp dụng đối với Báo cáo thông tin, dữ liệu chia sẻ từ Chuyên trang thông tin về TPDN gửi UBCKNN